

Bản án số: 185/2019/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Anh Dũng** và Ông **Nguyễn Văn Khiên**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Lan Hương**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Ông **Trần Việt Minh**,
Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/HSST/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn A** Giới tính: nam Sinh năm: 1995.

HKTT: V, xã H, huyện C, Tp. H

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Bảo vệ trông giữ xe

Trình độ học vấn: 7/12

Họ tên bố: Lê Ngọc T1 - Sinh năm: 1968

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1- Sinh năm: 1969

TATS: không

Nhân thân: 03 tiền án

- Ngày 04/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản (án số 173/HSST) thời hạn tù tính từ ngày tuyên án - Án đã được xóa.

- Ngày 18/09/2013, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án số 74/HSST) buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành bản án hình sự số 173 ngày 04/12/2012 chuyển thành 6 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/2/2013 - Án đã được xóa.

- Ngày 09/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án số 01/HSST), buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành bản án hình sự số 74 ngày 08/9/2012 (42 tháng tù) Tổng hợp hình phạt Tuấn A phải

chấp hành 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/2/2013 (ra trại 27/7/2017) - Án đã được xóa.

Tạm giữ: 05/5/2019 Tạm giam: 11/5/2019

Hiện bị can đang tạm giam tại nhà giữ Công an quận Hoàn Kiếm.

Có mặt

*** Người bị hại:** chị Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1985. HKTT: Đội X, xã Đ, huyện G, Tp. H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/8/2018 chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm: 1985; HKTT: Đội X, xã Đ, huyện G, Tp. H) điều khiển xe Lead BKS 29N1 - 17969 đến gửi xe tại bãi gửi xe trên vỉa hè phố Triệu Quốc Đạt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (gần cổng Bệnh viện phụ sản Trung ương) để thăm em gái tại Bệnh viện. Trước khi vào bệnh viện chị H2 có mở cốp xe máy để lấy ví tiền trả tiền gửi xe cho Lê Tuấn A, trong ví còn lại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Chị H2 để ví vào trong cốp xe đóng cốp lại và ra lấy vé xe vào viện. Lúc này Tuấn A nhìn thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp ví tiền của chị H2. Tuấn A đi đến chỗ Trần Quang T2 đang trông xe ở khu vực nhà chờ xe Bus trên vỉa hè phố Triệu Quốc Đạt rủ T2 cùng nhau trộm cắp tiền trong cốp xe máy, T2 đồng ý. Cả hai đi đến đứng cạnh chiếc xe máy của chị H2, Tuấn A dùng hai tay kéo thành yên bên trái xe, còn T2 vừa nâng thành yên xe bên trái vừa dùng tay phải thò vào trong cốp xe lục lấy chiếc ví rồi đưa cho Tuấn A. Tuấn A lấy trong ví ra 15.000.000 đồng rồi đưa lại ví cho T2 cất vào cốp xe máy. Số tiền trộm cắp được T2 và Tuấn A chia nhau mỗi người 7.500.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày chị H2 lấy xe về nhà ở Gia Lâm nhưng không mở cốp kiểm tra tài sản. Sáng ngày 20/8/2018 chị H2 mở cốp xe máy lấy ví thì phát hiện bị mất số tiền 15.000.000 đồng, sau đó chị H2 đến Công an phường Trần Hưng Đạo trình báo. Ngoài ra chị H2 còn khai thêm việc chị H2 để tiền trong ví không ai biết, chỉ khi mở cốp ở bãi gửi xe ra để lấy tiền trả tiền vé thì có nhân viên trông xe là Tuấn A nhìn thấy.

Tại Công an phường Lê Tuấn A không nhận tội, sau đó bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 31/1/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý Tuấn A theo quy định của pháp luật. Đến ngày 04/5/2019 Tuấn A đến Phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Lê Tuấn A khai nhận cùng Trần Quang T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra Tuấn A còn khai đối với số tiền 7.500.000 đồng trộm cắp của chị H2, Tuấn A đã ăn tiêu hết hiện nay không có khả năng khắc phục.

Trần Quang T2 khai cùng Lê Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Khi dẫn giải T2 đến vị trí xe máy của chị H2, T2 mô tả đúng đặc điểm của chiếc ví cũng như số tiền và mệnh giá có trong ví của chị H2. Ngoài ra T2 còn khai có nói chuyện với anh Nguyễn Thành C (sinh năm: 1984; HKTT: tổ X phường

T, quận L, Tp. H) việc trộm cắp tài sản đồng thời đưa anh C số tiền 1.500.000 để anh C không tố giác với Cơ quan điều tra. Ngày 23/8/2018 anh Nguyễn Thành C lên Cơ quan Công an trình báo về việc Trần Quang T2 và Lê Tuấn A có nói chuyện với anh Công về việc trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H2 đồng thời giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 1.500.000 đồng của T2 đưa để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 22/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm có Cáo trạng số 35 truy tố Trần Quang T2 về tội Trộm Cắp tài sản theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự và triệu tập T2 để giao Cáo trạng nhưng T2 bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án và bị can đồng thời Công an quận Hoàn Kiếm ra quyết định truy nã khi nào bắt được xử lý sau.

Chị Nguyễn Thị H2 khai bị mất số tiền 15.000.000 đồng để ở bên trong chiếc ví. Ngày 04/10/2018 đại diện gia đình T2 là anh Trần Quang T3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 7.500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 28/1/2019, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 39 trả lại cho chị H2 số tiền 7.500.000 đồng gia đình Trần Quang T2 khắc phục hậu quả. Sau khi nhận lại tài sản chị H2 yêu cầu Lê Tuấn A bồi thường số tiền còn lại là 7.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 12 /7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố **Lê Tuấn A** về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tuấn A** phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A** 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05 tháng 5 năm 2019.
3. Về dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 7.500.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo ,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận Hoàn Kiếm; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận Hoàn Kiếm trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Xét khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 19/08/2018, Lê Tuấn A và Trần Quang T2 đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H2 số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) tại bãi gửi xe trên vỉa hè phố Triệu Quốc Đạt (gần cổng Bệnh viện phụ sản Trung ương), phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tuấn A đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản". Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đối với bị cáo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản (được xóa theo vì bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi) nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tuấn A** phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05 tháng 5 năm 2019.
3. Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm: 1985. HKTT: Đội X, xã Đ, huyện G, Tp. H) 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. □p dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. □p dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

